| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MƯỜNG ẢNG**<br>**TỈNH ĐIỆN BIÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2025/HS-ST
Ngày: 08-4-2025

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Vân**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Vừ A Sinh**

2. Ông: **Hoàng Văn Tiến**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*: Bà **Thái Ngọc Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2025/TLST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2025/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

***Bị cáo thứ nhất***: Họ và tên: **Lường Văn D;** Tên khác: Không; sinh ngày: 02/07/2005, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản HS, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn T, sinh năm 1986 và con bà Lò Thị D, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Bị cáo thứ hai:*** Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 07/05/1986 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản G, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn B, sinh năm 1957 và bà Quàng Thị X, sinh năm: 1957; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lò Thị L, sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn D:* Bà **Lường Thị Thơm** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Bà **Bùi Thị Thùy** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 29/11/2024 Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà ở bản G, xã ẮC, huyện MA, tỉnh Điện Biên lên khu vực bản Mánh Đanh, xã Ẳng Cang, huyện Mường Ảng để tìm mua ma tuý để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Mánh Đanh, xã Ẳng Cang thì Lò Văn T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái đang đứng ở cạnh đường 01 gói Heroine được gói bằng mảnh túi nilong màu đen với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine Lò Văn T cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông dân tộc Thái đi đâu thì Lò Văn T không biết. Khi về đến nhà Lò Văn T mang gói Heroine ra dùng tay cấu chia thành 08 gói nhỏ đều gói được bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc để tiện cho việc bán lẻ và sử dụng. Sau đó, Lò Văn T lấy 01 gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức chích. Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2024 Lường Văn D đến nhà Lò Văn T hỏi mua Heroine, Lò Văn T đã bán cho Lường Văn D 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Sáng ngày 30/11/2024 Lò Văn T lấy 01 gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức chích. Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2024 Lường Văn D lại đến nhà Lò Văn T hỏi mua Heroine thì cũng được Lò Văn T bán cho Lường Văn D 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến sáng ngày 01/12/2024 Lò Văn T tiếp tục lấy 01 gói Heroine ra sử dụng bằng hình thức chích. Khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 01/12/2024 khi Lò Văn T đang ở nhà thì Lường Văn D đi bộ đến nhà hỏi mua 300.000 đồng Heroine, nhưng Lường Văn D chỉ có 100.000 đồng còn nợ lại 200.000 đồng. Qua trao đổi, Lò Văn T đồng ý và lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra 03 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ bán cho Lường Văn D với giá 300.000 đồng. Lường Văn D trả trước 100.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ trả 200.000 đồng. Lò Văn T cất 100.000 đồng vừa bán ma túy cho Lường Văn D vào túi quần bên phải đang mặc còn Lường Văn D cất giấu 03 gói Heroine vừa mua được của Lò Văn T vào túi áo bên trái đang mặc. Hồi 22 giờ 05 phút cùng ngày, khi Lò Văn T và Lường Văn D đang giao dịch mua bán Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng tiến hành vào nhà Lò Văn T kiểm tra. Tổ công tác đã giải thích và yêu cầu Lường Văn D và Lò Văn T bỏ ma túy ra giao nộp thì Lường Văn D đã tự giác lấy từ trong túi áo bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 03 gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ có tổng khối lượng 0,26 gam mà Lường Văn D vừa mua được của Lò Văn T. Còn Lò Văn T đã lấy 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng ở trong túi quần bên phải đang mặc mà Lò Văn T vừa bán Heroine cho Lường Văn D có được ra giao nộp. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến và tiến hành lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ của Lường Văn D, Lò Văn T để điều tra làm rõ.

Ngày 10/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 và Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 00 giờ 00 phút ngày 02/12/2024 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn D và Lò Văn T là 03 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 02/12/2024 thì 03 gói Heroine được gói bằng gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ của Lò Văn T, Lường Văn D nghi là Heroine có khối lượng là: 0,26 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1805/KL-KTHS, ngày 07/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Văn D và Lò Văn T gồm: 0,26 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine; hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 1809/KL-KTHS, ngày 05/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) mã số hiệu ZD 20511696 là tiền thật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 48/CT - VKSMA, ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự . Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lường Văn D từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đ của bị cáo Lò Văn T.

- Truy thu số tiền 200.000đồng của Lò Văn T;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn D và Lò Văn T.

* Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn D nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp và nhẹ nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lường Văn D nhất trí với nội dung bản luận cứ của người bào chữa không có ý kiến gì khác.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt phù hợp nhẹ nhất có thể. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bản luận cứ của người bào chữa không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng bị cáo Lường Văn D nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị cáo Lò Văn T nhận phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Hồi 22 giờ 05 phút ngày 01/12/2024, tại nhà ở của Lò Văn T thuộc bản G, xã ẮC, huyện MA, tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đã phát hiện bắt quả tang Lò Văn T bán trái phép cho Lường Văn D 03 gói Heroine có khối lượng 0,26 gam với giá 300.000đồng. Trước đó vào các ngày 29, 30/11/2024 Lò Văn T cũng đã 03 lần bán trái phép chất ma tuý cho Lường Văn D thu lợi bất chính 300.000đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lường Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lò Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn D là nghiêm trọng, bị cáo Lò Văn T là rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. Các Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, bị cáo Lò Văn T đã 03 lần bán ma tuý cho bị cáo Lường Văn D.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Lường Văn D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hành vi của bị cáo Lò Văn T bị xét xử ở điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*: Các bị cáo là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho các bị cáo có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,07 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 phong bì niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000đ đã thu của bị cáo Lò Văn T cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000đồng của Lò Văn T đã chi tiêu hết cần truy thu để sung ngân sách nhà nước;

Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán ma tuý cho Lò Văn T, do Lò Văn T không biết địa chỉ và họ tên của người này. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn T.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. 1.Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:** Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

**1.2 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự**: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Lường Văn D 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lò Văn T 08 (tám) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2024.

2. *Vật chứng:* Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu huỷ 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 phong bì niêm phong ban đầu.

(*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025*).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000đồng của Lò Văn T (*theo biên bản giao nhận tài sản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc nhà nước huyện Mường Ảng ngày 28/2/2025*).

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng của Lò Văn T.

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Lường Văn D, Lò Văn T.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 08/4/2025).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Vân**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an tỉnh Điện Biên; Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên; Phân trại tạm giam khu vực huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.